

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU CHO TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM

ĐINH VĂN LINH*

Tóm tắt: Tăng trưởng xanh đã trở thành xu hướng trên thế giới với chủ trương tăng trưởng kinh tế hài hòa với bảo vệ môi trường (BVMT) và đảm bảo phúc lợi của con người. Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam đã được ban hành với các mục tiêu cụ thể. Để góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của tăng trưởng xanh, pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã dành các ưu đãi để khuyến khích các hoạt động BVMT, hoạt động sản xuất xanh, thân thiện với môi trường. Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu gắn với việc thực hiện các mục tiêu của tăng trưởng xanh, từ đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cho tăng trưởng xanh ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Pháp luật; ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; tăng trưởng xanh

Ngày nhận bài: 20/7/2025; **Biên tập xong:** 20/9/2025; **Duyệt đăng:** 23/9/2025

IMPROVING THE LAW ON EXPORT AND IMPORT TAX INCENTIVES FOR GREEN GROWTH IN VIETNAM

Abstract: Green growth has become a global trend with the policy of harmonizing economic growth with environmental protection and ensuring human welfare. The Green Growth Strategy in Vietnam has been promulgated with specific objectives. In order to contribute to the successful implementation of the objectives of green growth, the law on export tax and import tax has provided incentives to encourage environmental protection activities as well as green and environmentally friendly production. This article analyzes and evaluates the current provisions of the law on export tax and import tax in association with the implementation of the objectives of green growth, then proposes solutions to improve the law on export and import tax incentives for green growth in Vietnam at present.

Keywords: Law; export and import tax incentives; green growth

Received: Jul 20, 2025; **Editing completed:** Sep 20, 2025; **Accepted for publication:** Sep 23, 2025

Đặt vấn đề

Khác so với tăng trưởng kinh tế trước đây, “tăng trưởng xanh ... không chấp nhận việc đánh đổi giữa mục tiêu tăng trưởng với mục tiêu BVMT”¹. Ở Việt Nam, theo Mục II Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định số 1658/QĐ-TTg), tăng trưởng xanh bao gồm các mục tiêu cụ thể là: (1) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; (2) Xanh hóa các ngành kinh tế; (3) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; (4) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu. Pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

cho tăng trưởng xanh là hệ thống quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu gắn với thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh. Theo đó, pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tác động đến các mục tiêu của tăng trưởng xanh theo hướng chủ yếu là khuyến khích các hoạt động BVMT, hoạt động sản xuất xanh, thân thiện với môi trường. Mặc dù các quy định đã được ban hành và đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng trên thực tế đã phát sinh những vướng mắc, tồn tại; do đó, cần thiết phải đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cho tăng trưởng xanh ở Việt Nam.

¹ Vũ Tuấn Anh, *Tiến tới nền kinh tế xanh ở Việt Nam - Xanh hoá sản xuất*, Nxb. Khoa học xã hội, 2015, tr. 21.

* Email: Linhdinghvan@gmail.com

Thạc sĩ, Khoa Luật, Học viện Ngân hàng

1. Thực trạng pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cho tăng trưởng xanh ở Việt Nam và vướng mắc trong quá trình thực thi

1.1. Thực trạng pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cho tăng trưởng xanh ở Việt Nam

Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay được ban hành theo Luật số 107/2016/QH13 của Quốc hội ngày 06/4/2016 (Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016), sau đó được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công). Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu chủ yếu dành các ưu đãi về thuế để khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động gắn với thực hiện các mục tiêu của tăng trưởng xanh như: Hoạt động BVMT giảm phát thải khí nhà kính, các dự án xanh, hoạt động sản xuất xanh, thân thiện với môi trường... Cụ thể:

Thứ nhất, các quy định về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nhằm khuyến khích các hoạt động BVMT.

Ở Việt Nam, “suy thoái môi trường đã thách thức tính bền vững của mô hình tăng trưởng hiện tại”¹. Do vậy, trong Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021, BVMT được xác định là một trong những mục tiêu quan trọng của tăng trưởng xanh. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện nay đã dành các ưu đãi nhằm khuyến khích các hoạt động BVMT. Cụ thể, tại khoản 19 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 quy định miễn thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để BVMT là các loại “a) Máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư chuyên dùng nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được để thu gom, vận chuyển, xử lý, chế biến nước thải, rác thải, khí thải, quan trắc và phân tích môi

trường...; xử lý ô nhiễm môi trường, ứng phó, xử lý sự cố môi trường; b) Sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải”. Theo quy định trên, việc miễn thuế nhập khẩu đối với các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng sẽ làm giảm các chi phí đầu vào cho các hoạt động, dự án BVMT, thông qua đó sẽ thu hút các tổ chức, cá nhân chuyển hướng đầu tư vào lĩnh vực BVMT. Bên cạnh đó, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 còn dành ưu đãi miễn thuế xuất khẩu cho các sản phẩm từ các hoạt động tái chế, xử lý chất thải là nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động này, giúp vừa BVMT, vừa khuyến khích sự phát triển của kinh tế tuần hoàn, vừa sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí các nguồn tài nguyên trong các hoạt động kinh tế, từ đó gia tăng các hoạt động tái chế tài nguyên, tái chế các chất thải trở thành những hàng hoá có giá trị gia tăng cao.

Thứ hai, các quy định về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nhằm khuyến khích các dự án đầu tư xanh.

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15, Điều 16 Luật Đầu tư năm 2020 quy định đối tượng được hưởng các ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, trong đó có nhiều dự án xanh như: Dự án về sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; Dự án đầu tư tận dụng nhiệt thừa khí thải để phát điện của các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng nhằm tiết kiệm năng lượng và BVMT; Dự án sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; Dự án đầu tư sản xuất phân bón hữu cơ, hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để phát triển phân bón hữu cơ²... Cụ thể hóa các ưu đãi trong Luật Đầu tư, khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 dành ưu đãi miễn thuế nhập khẩu đối với “a) Máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết

¹ Ngân hàng thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo tổng quan: Việt Nam 2035 - Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*, tr. 3.

² Danh mục các dự án được hưởng ưu đãi được quy định chi tiết tại Điều 15, Điều 16 Luật Đầu tư năm 2020 và Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020.

bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị; b) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án; c) Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được". Quy định trên là phù hợp với định hướng về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng xanh của Đảng, Nhà nước là tập trung cho những dự án đầu tư vào các ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn mũi nhọn cần khuyến khích phát triển để vừa bảo hộ nền sản xuất trong nước nhưng vừa thu hút được đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Các dự án xanh khi mới bắt đầu vận hành cần rất nhiều nguồn lực về vốn, về tài sản...; do vậy, về bản chất thì việc miễn thuế nhập khẩu đối với các đối tượng trên chính là miễn thuế cho các tài sản nhằm tạo tài sản cố định ban đầu cho các dự án xanh. Vì thế, các ưu đãi trên được áp dụng đối với cả các dự án mới đầu tư và cả các dự án đầu tư mở rộng. Đây cũng chính là một trong những hình thức ưu đãi về thuế được áp dụng phổ biến trên thế giới nhằm khuyến khích, ưu đãi đối với các dự án đầu tư, trong đó có dự án đầu tư xanh.

Thứ ba, các quy định về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nhằm khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

"Sự đổi mới sẽ đóng vai trò quan trọng... có thể giúp tách rời tăng trưởng khỏi sự cạn kiệt vốn tự nhiên"³, do đó, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế... dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số... là mục tiêu quan trọng của tăng trưởng xanh theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg. Như vậy, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là cơ sở nền tảng quan trọng để thực hiện các mục tiêu của tăng trưởng xanh. Do vậy, tại điểm b khoản 1 Điều 15 và điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 thì các doanh nghiệp khoa học, công nghệ cao, tổ chức khoa học và công nghệ, vườn ươm công nghệ... là đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu. Để cụ

thể hóa ưu đãi này, Điều 5 Luật số 90/2025/QH15 đã dành ưu đãi miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số gồm: Hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng... sử dụng trực tiếp cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số; Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư...; Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao... So với quy định trước đây của Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu năm 2016 thì các ưu đãi theo Luật số 90/2025/QH15 đã mở rộng hơn rất nhiều. Cụ thể: (i) Hàng hoá được miễn thuế nhập khẩu được mở rộng thêm là các hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho các hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (ii) Hàng hoá được miễn thuế nhập khẩu là các hàng hoá nhập khẩu mà không phụ thuộc vào việc đã sản xuất được trong nước hay chưa (trừ hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, linh kiện phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số chỉ miễn thuế đối với hàng hoá nhập khẩu chưa sản xuất được trong nước). Như vậy, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu dành rất nhiều ưu đãi cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Điều này là phù hợp với các mục tiêu của tăng trưởng xanh và các quan điểm, chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ tư, các quy định về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nhằm khuyến khích phát triển nông, lâm, ngư nghiệp xanh.

Định hướng chiến lược quan trọng của tăng trưởng xanh được thể hiện tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg nêu rõ: "Phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, hữu cơ bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp thông qua việc điều chỉnh, chuyển dịch cơ cấu vật

³ OECD, *Towards Green Growth*, OECD Publishing, 2011, p. 10.

nuôi, cây trồng, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và áp dụng các quy trình, công nghệ sử dụng tiết kiệm, hiệu quả giống, thức ăn, vật tư nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên...; đẩy nhanh tiến độ các dự án trồng rừng, tái trồng rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững”. Với định hướng quan trọng này, khoản 12 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 quy định miễn thuế cho “Giống cây trồng; giống vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước chưa sản xuất được, cần thiết nhập khẩu theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền”. Việc miễn thuế nhập khẩu đối với các loại hàng hoá trên nhằm hỗ trợ, khuyến khích ngành nông, lâm, ngư nghiệp những giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất cao, giá trị kinh tế cao, sức chống chịu cao với biến đổi khí hậu, từ đó giúp phát triển ngành này theo hướng hữu cơ, xanh và bền vững. Việc miễn thuế nhập khẩu đối với thuốc bảo vệ thực vật (đặc biệt là thuốc bảo vệ thực vật sinh học) là cần thiết, vì nếu sử dụng đúng cách, liều lượng, thời gian thì sẽ thúc đẩy năng suất, bảo vệ mùa màng và đem lại hiệu quả kinh tế cao, bền vững.

1.2. Vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, nhập khẩu cho tăng trưởng xanh

Thứ nhất, quy định về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động BVMT chưa rõ ràng, thống nhất.

Theo khoản 49 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT: “*Tổ chức, cá nhân chỉ được miễn thuế nhập khẩu khi nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư chuyên dùng cho dự án, cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt của dự án đầu tư, cơ sở*”. So sánh giữa các ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và khoản 19 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu chưa có sự thống nhất. Cụ thể, các ưu đãi trong Nghị định số 05/2025/NĐ-CP là hẹp hơn so với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu,

theo đó không bao gồm các trường hợp ưu đãi dành cho các hàng hoá liên quan đến quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm môi trường, ứng phó, xử lý sự cố môi trường. Với vướng mắc này, sẽ không khuyến khích được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động BVMT, và không đảm bảo về nguyên tắc rằng các chủ thể tiến hành cùng một hoạt động thì sẽ được hưởng các ưu đãi như nhau.

Thứ hai, chưa có ưu đãi thuế xuất khẩu dành cho hàng hoá xanh.

Khoản 19 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện chỉ có các quy định về ưu đãi thuế xuất khẩu cho “*Sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải*” mà chưa có các ưu đãi cho hàng hoá xanh. Thực trạng hiện nay cho thấy các hàng hoá xanh được giao lưu thương mại rất phổ biến. Các hàng hoá xanh được hiểu là hàng hoá đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện nghiêm ngặt liên quan đến môi trường. Các loại hàng hoá xanh thường được dán nhãn để dễ phân biệt với các hàng hoá khác, các nhãn phổ biến hiện nay có thể là: VietGAP; GlobalGAP, Organic; FSC; LEED... Việc chưa có các quy định ưu đãi thuế xuất khẩu đối với hàng hoá xanh như hiện nay, một mặt chưa khuyến khích được các hoạt động sản xuất xanh, nâng cao công nghệ sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn hàng hoá xanh, mặt khác chưa quán triệt các định hướng theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg là “*thúc đẩy tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững thông qua các chương trình dán nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, nhãn xanh*”. Do đó, cần phải mở rộng các ưu đãi về thuế xuất khẩu đối với hàng hoá xanh để nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của tăng trưởng xanh.

Thứ ba, quy định về ưu đãi thuế nhập khẩu để thực hiện hoạt động tái chế chưa rõ ràng.

Điều 54 Luật BVMT năm 2020 quy định về “trách nhiệm tái chế”, theo đó: “*Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc*”. Tại khoản 2, khoản 7 Điều 79 Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT, các chủ thể này tự quyết định tái chế theo các hình thức: (a) Tự thực hiện tái chế; (b) thuê đơn vị tái chế; (c) ủy quyền cho tổ chức trung gian để tái chế; hoặc (d) đóng tiền vào Quỹ BVMT. Tại khoản 2, khoản 3 Điều 141 Luật BVMT năm 2020 phân chia hoạt động BVMT thành hoạt động đầu tư kinh doanh và không phải hoạt động đầu tư kinh doanh, trong đó, điểm a khoản 2 Điều 141 và Phụ lục XXX (ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) xác định rõ “Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề...tái chế...” là hoạt động đầu tư kinh doanh về BVMT. Quy định này có sự thống nhất với Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư tại Mục A.III Phụ lục II của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020, “tái chế” thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; do vậy, sẽ được hưởng ưu đãi theo khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

Tuy nhiên, trong các hình thức tái chế nêu trên, hình thức (a) “tự thực hiện tái chế” không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh về BVMT nên rất khó để khẳng định rằng hoạt động tự tái chế thuộc danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư và được hưởng ưu đãi thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 16 hoặc khoản 19 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016. Hiện nay, các quy định pháp luật về đầu tư, về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không có quy định về phân biệt các hoạt động tái chế. Việc quy định trách nhiệm tái chế của người sản xuất, nhập khẩu là một quy định đột phá nhằm hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường do các bao bì, sản phẩm gây ra. Vương mắc trên sẽ làm giảm động lực tái chế và gia tăng chi phí đầu tư ban đầu, chi phí vận hành vì phải nhập khẩu các máy móc, thiết bị để tái chế; ngoài ra, nếu không tự tái chế thì còn mất thêm các chi phí để thuê các tổ chức tái chế, từ đó làm giảm tính tự tuân thủ trách nhiệm tái chế. Do vậy, trong thời gian tới, cần xem xét lại các quy định ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế

nhập khẩu đối với hoạt động tự tái chế để đạt được mục đích BVMT, gia tăng tính tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cho tăng trưởng xanh ở Việt Nam

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định về hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hoạt động BVMT.

Trong bối cảnh tăng trưởng xanh, các quốc gia không chấp nhận đánh đổi môi trường để đổi lấy tăng trưởng kinh tế, các hoạt động BVMT thường được các quốc gia rất quan tâm và khuyến khích. Ở Việt Nam, theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg, BVMT luôn được xác định là mục tiêu quan trọng của tăng trưởng xanh. Vì vậy, trong thời gian tới cần thiết phải rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định về ưu đãi thuế nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư chuyên dùng cho hoạt động BVMT để khắc phục vướng mắc trong quá trình thực thi. Tại khoản 2 Điều 3 Luật BVMT năm 2020 định nghĩa hoạt động BVMT rất rộng, là: “Hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu”. Về nguyên tắc, để thực hiện các mục tiêu của tăng trưởng xanh thì tất cả các hoạt động liên quan đến BVMT như trên đều phải được đối xử bình đẳng. Do vậy, để tạo ra sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật, cần sửa đổi các quy định về ưu đãi thuế nhập khẩu trong pháp luật BVMT theo hướng mở rộng các đối tượng ưu đãi để phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Theo đó, đối tượng ưu đãi thuế nhập khẩu phải bao gồm cả máy móc, thiết bị chuyên dụng cho khí thải, quan trắc và phân tích môi trường...; xử lý ô nhiễm môi trường, ứng phó, xử lý sự cố môi trường.

Thứ hai, quy định ưu đãi thuế xuất khẩu cho hàng hoá xanh.

Bổ sung quy định về miễn thuế xuất khẩu cho hàng hoá xanh vào Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu khi đáp ứng được các quy định, điều kiện, tiêu chuẩn nghiêm

ngặt về môi trường. Việc mở rộng đối tượng được hưởng ưu đãi thuế sẽ: (i) Đảm bảo sự khuyến khích nhất định cho các hàng hoá xanh, từ đó khuyến khích các doanh nghiệp chuyển hướng đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất xanh để tạo ra các sản phẩm xanh đạt tiêu chuẩn. Thông qua đó, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao, tiêu tốn ít năng lượng, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững; (ii) Quán triệt đầy đủ định hướng theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg là “thúc đẩy tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững thông qua các chương trình dán nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, nhãn xanh...”.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về ưu đãi thuế nhập khẩu để thực hiện hoạt động tái chế.

Để khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì thực hiện trách nhiệm tái chế theo quy định Điều 54 Luật BVMT năm 2020, cần thiết phải phân tách rõ ràng các hoạt động tái chế. Theo đó, với tư cách là luật chuyên ngành quy định về hoạt động tái chế, cần bổ sung vào khoản 3 Điều 141 Luật BVMT năm 2020 nêu rõ “hoạt động tự tái chế” là hoạt động BVMT không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh. Luật Đầu tư năm 2020 cũng xem xét bổ sung thêm hoạt động tự tái chế vào danh mục ưu đãi đầu tư. Các hoạt động tự tái chế được hưởng ưu đãi cũng dựa trên một số các tiêu chí như quy mô vốn, địa bàn tập trung nhiều chất thải cần tái chế... Cơ sở thống nhất giữa Luật BVMT và Luật Đầu tư sẽ là cơ sở thuận lợi để áp dụng ưu đãi thuế theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016. Trong trường hợp Luật Đầu tư năm 2020 không bổ sung thêm hoạt động tự tái chế vào danh mục ưu đãi đầu tư thì cần bổ sung thêm trong Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định về ưu đãi thuế tương tự như các hoạt động tái chế khác để đảm bảo sự đối xử công bằng và phù hợp với tinh thần tại Điều 141 Luật BVMT năm 2020⁴. Giải pháp trên sẽ gia tăng động lực tự

⁴ Theo Điều 141 Luật BVMT năm 2020 thì cả hoạt động đầu tư kinh doanh về BVMT và hoạt động BVMT không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh đều được hưởng ưu đãi về thuế.

tái chế và giảm các chi phí đầu tư ban đầu, chi phí vận hành do phải nhập khẩu các máy móc, thiết bị để tái chế; giảm các chi phí thuê các tổ chức tái chế; từ đó làm tăng tính tự tuân thủ trách nhiệm tái chế.

Kết luận

Các quy định về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành đã góp phần thúc đẩy các mục tiêu của tăng trưởng xanh ở Việt Nam nhưng trong quá trình thực thi đã xuất hiện những vướng mắc. Do đó, để hoàn thiện pháp luật về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì nhất thiết phải thực hiện các giải pháp đồng bộ, khoa học gắn với thực hiện các mục tiêu của tăng trưởng xanh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016;
2. Luật Đầu tư năm 2020;
3. Luật BVMT năm 2020;
4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 (Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025);
5. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
6. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
7. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT;
8. Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT;
9. Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;
10. Vũ Tuấn Anh, *Tiến tới nền kinh tế xanh ở Việt Nam - Xanh hoá sản xuất*, Nxb. Khoa học xã hội, 2015;
11. Ngân hàng thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo tổng quan: Việt Nam 2035 - Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*;
12. OECD, *Towards Green Growth*, OECD Publishing, 2011.